

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả chỉ đạo, điều hành về công tác phòng, chống dịch COVID-19 tuần qua và nhiệm vụ, phương hướng tuần tới

Kính gửi: Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông.

Thực hiện Công văn số 7175/UBND-KGVX, ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về công tác phòng, chống dịch COVID-19, Sở Y tế (Cơ quan thường trực) thực hiện báo cáo như sau:

## I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

### 1. Tình hình dịch trên địa bàn tỉnh

#### 1.1. Số ca mắc mới trong tuần (Số liệu cập nhật từ ngày 21-27/10/2022)

Bảng 1: Số bệnh nhân mắc COVID-19 theo từng huyện, thành phố

TT	Địa phương	Ca mắc mới trong tuần	Lũy tích
1	Cư Jut	24	10.623
2	Krông Nô	05	6.602
3	Tuy Đức	02	6.981
4	Đắk R'Lấp	01	10.291
5	Đắk Glong	01	4.197
6	Đắk Song	00	10.171
7	Đắk Mil	00	12.379
8	Gia Nghĩa	00	13.064
<b>Tổng cộng</b>		<b>33</b>	<b>74.308</b>

\* Nhận xét: Trong tuần ghi nhận 33 ca nhiễm COVID-19, giảm 58 ca (33/91) so với tuần trước. Lũy tích số ca mắc tới thời điểm báo cáo 74.308 ca.

**2. Công tác thu dung, điều trị người nhiễm COVID-9 (Số liệu cập nhật đến ngày 27/10/2022)**

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị 84 bệnh nhân, trong đó:
  - + Điều trị tại các cơ sở thu dung, điều trị: 30 bệnh nhân
  - + Điều trị tại nhà: 54 bệnh nhân.
- Tổng số bệnh nhân khỏi bệnh, ra viện trong tuần: 51 bệnh nhân, trong đó:
  - + Số khỏi bệnh, ra viện tại các cơ sở thu dung, điều trị: 07 bệnh nhân;
  - + Số bệnh nhân nhiễm COVID-19 điều trị tại nhà: 44 bệnh nhân.
- Lũy tích số bệnh nhân khỏi bệnh, ra viện và kết thúc điều trị tại nhà đến kỳ báo cáo: 74.224 bệnh nhân.
- Số bệnh nhân tử vong trong tuần: 0 trường hợp. Lũy tích 49<sup>(1)</sup> trường hợp. (Tại các cơ sở thu dung điều trị: 45 trường hợp, tại nhà: 04 trường hợp).

**3. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (Số liệu đến 27/10/2022)**

*Bảng 2: Kết quả tiêm mũi 3 vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên*

TT	Địa phương	Tổng Đối tượng theo kế hoạch	Tổng đối tượng (đã điều chỉnh)	Lũy tích	Tỷ lệ %
1	Gia Nghĩa	45.600	36.899	33.575	90,99
2	Đắk R'lấp	58.968	47.538	44.191	92,96
3	Tuy Đức	33.415	27.599	26.015	94,26
4	Đắk Mil	61.459	51.733	38.863	75,12
5	Cư Jut	57.627	42.474	39.251	92,41
6	Đắk Song	50.244	38.788	37.630	97,01
7	Krông Nô	47.108	39.711	37.103	93,43
8	Đắk Glong	40.524	38.498	32.673	84,87
	<b>Tổng</b>	<b>394.945</b>	<b>323.240</b>	<b>289.301</b>	<b>89,50</b>

*\*Nhận xét: Tỷ lệ tiêm chủng toàn tỉnh đạt 89,50% (khu vực Tây Nguyên đạt 81,6%; toàn quốc đạt 77,9%).*

<sup>(1)</sup> 49 ca (Krông Nô: 06 ca, Tuy Đức: 05 ca, Đắk R'Lấp: 05 ca, Đắk Glong: 05 ca, Đắk Mil: 14 ca, Đắk Song: 05 ca, Gia Nghĩa: 01 ca và Cư Jut: 08 ca).

*Bảng 3: Kết quả tiêm mũi 4 vắc xin phòng COVID-19 (đối tượng suy giảm miễn dịch thể vừa đến nặng, người từ 18 tuổi trở lên, nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm COVID-19 và các nhóm mở rộng).*

TT	Địa phương	Đối tượng nguy cơ cao	Số đối tượng mở rộng	Tổng đối tượng	Lũy tích	Tỷ lệ %
1	Gia Nghĩa	10.270	1.302	11.572	11.263	97,33
2	Đắk R'Lấp	7.698	3.176	10.874	10.694	98,34
3	Tuy Đức	4.479	1.542	6.021	6.280	104,30
4	Đắk Mil	10.405	519	10.924	9.713	88,91
5	Cư Jut	3.643	1.894	5.537	5.367	96,93
6	Đắk Song	11.417	0	7.173	6.957	96,99
7	Krông Nô	4.293	1.002	5.295	5.115	96,60
8	Đắk Glong	7.672	0	7.672	7.384	96,25
	<b>Tổng</b>	<b>59.877</b>	<b>9.435</b>	<b>65.068</b>	<b>62.773</b>	<b>96,47</b>

*\*Nhận xét: Tỷ lệ tiêm chủng toàn tỉnh đạt 96,47% (khu vực Tây Nguyên đạt 83,5%; toàn quốc đạt 80,5%).*

*Bảng 4: Kết quả tiêm mũi 3 vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng trẻ em từ 12-17 tuổi*

TT	Địa phương	Số đối tượng (ban đầu)	Số đối tượng sau khi rà soát	Lũy tích	Tỷ lệ (%)
1	Gia Nghĩa	8.260	7.923	4.446	56,1
2	Đắk R'lấp	5.798	8.080	7.887	97,6
3	Tuy Đức	5.114	4.394	3.657	83,2
4	Đắk Mil	10.889	10.889	7.861	72,2
5	Cư Jut	8.000	8.000	5.554	69,4
6	Đắk Song	4.555	5.805	5.738	98,8
7	Krông Nô	5.923	7.264	6.659	91,7
8	Đắk Glong	7.415	6.435	5.714	88,8
	<b>Tổng</b>	<b>55.954</b>	<b>58.790</b>	<b>47.516</b>	<b>80,8</b>

*\*Nhận xét: Tỷ lệ tiêm chủng toàn tỉnh đạt 80,8% (khu vực Tây Nguyên đạt 68,9%; toàn quốc đạt 61,7%).*

Bảng 5: Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi

TT	Địa phương	Đối tượng Theo kế hoạch	Lũy tích			
			Mũi 1	Tỷ lệ (%)	Mũi 2	Tỷ lệ (%)
1	Gia Nghĩa	10.065	8.807	87,50	5.618	55,82
2	Đắk R'Lấp	12.032	12.479	103,72	8.471	70,40
3	Tuy Đức	9.747	9.542	97,90	6.278	64,41
4	Đắk Mil	15.640	14.497	92,69	9.798	62,65
5	Cư Jut	13.493	12.848	95,22	8.716	64,60
6	Đắk Song	12.379	12.111	97,84	9.092	73,45
7	Krông Nô	12.143	11.457	94,35	9.475	78,03
8	Đắk Glong	13.728	12.940	94,26	9.970	72,63
<b>Tổng cộng</b>		<b>99.227</b>	<b>94.681</b>	<b>95,42</b>	<b>67.418</b>	<b>67,94</b>

*\*Nhận xét: Tỷ lệ tiêm toàn tỉnh: mũi 1 đạt 95,42% (khu vực Tây Nguyên đạt 92,9%; toàn quốc đạt 88,8%); mũi 2 đạt 67,94% (khu vực Tây Nguyên đạt 56,7%; toàn quốc đạt 60%).*

## II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người cấp tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế và các cơ quan Trung ương; Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Ngày 26/10/2022, Sở Y tế (Cơ quan thường trực) đã tham dự Hội nghị trực tuyến tăng cường công tác phòng, chống dịch và công tác tiêm chủng phòng COVID-19 do Bộ Y tế tổ chức.

## III. NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

### 1. Đánh giá cấp độ dịch

Theo Thông báo cấp độ dịch ngày 28/10/2022 của Sở Y tế trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế: có 71/71 xã, phường, thị trấn ở Cấp độ 1; Cấp độ 2, cấp độ 3 và cấp độ 4: Không có.

## 2. Nhận định và dự báo tình hình dịch COVID-19

- Tình hình dịch bệnh COVID-19 đang được kiểm soát trên phạm vi toàn tỉnh. Trong tuần không ghi nhận ca mắc mới COVID-19, lũy tích số ca mắc tới thời điểm báo cáo là 74.308 ca, trong đó tử vong 49 ca (*chiếm 0,06% so với tổng số ca mắc*), bệnh nhân đã khỏi bệnh và xuất viện là 74.224 (*chiếm 99,8%*). Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 mũi 3 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt tỷ lệ 89,50%; tiêm mũi 4 vắc xin phòng COVID-19 (đối tượng suy giảm miễn dịch thể vừa đến nặng, người từ 18 tuổi trở lên, nhóm nguy cơ cao phơi nhiễm COVID-19 và các nhóm mở rộng) đạt tỷ lệ 96,47%; tiêm mũi 3 vắc xin phòng COVID-19 cho đối tượng trẻ em từ 12-17 tuổi đạt tỷ lệ 80,8%; tiêm cho đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi mũi 1 đạt tỷ lệ 95,42%, mũi 2 đạt tỷ lệ 67,94%.

- Dự báo trong thời gian tới tình hình dịch bệnh COVID-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với sự xuất hiện của nhiều biến thể mới; nhất là trong bối cảnh nguy cơ xảy ra “dịch chồng dịch” do một số loại bệnh truyền nhiễm gây dịch (Sốt xuất huyết, Tay chân miệng) đang đang lưu hành tại địa phương.

## IV. ĐỀ XUẤT

Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

1. Tiếp tục tập trung thực hiện các mục tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, hướng dẫn của Bộ Y tế về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Đối với các huyện, thành phố có tỷ lệ tiêm chủng còn thấp cần tập trung và có giải pháp chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để đảm bảo tăng độ bao phủ vắc xin cho các đối tượng có chỉ định tiêm theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế..

2. Bên cạnh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cần tiếp tục quan tâm và tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch đang lưu hành tại địa phương (Sốt xuất huyết, Tay chân miệng).

## V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP THEO

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm gây dịch đang lưu hành tại địa bàn tỉnh để chủ động triển khai các phương án phòng, chống phù hợp và đảm bảo kiểm soát dịch bệnh hiệu quả.

2. Tập trung chỉ đạo, triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa bàn có tỷ lệ tiêm thấp, đảm bảo độ bao phủ vắc xin cho các đối tượng có chỉ định tiêm theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế.

3. Thực hiện tốt việc phân luồng, thu dung, cấp cứu, cách ly và điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh, đặc biệt là các đối tượng có yếu tố nguy cơ cao, hạn chế thấp nhất các ca tử vong; thực hiện nghiêm việc kiểm soát nhiễm khuẩn, không để lây nhiễm chéo trong các cơ sở điều trị. Đồng thời, đảm bảo duy trì đủ thuốc, vật

tư, trang thiết bị y tế, nhân lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn.

4. Tiếp tục tuyên truyền nâng cao kiến thức người dân hướng đến thay đổi hành vi cá nhân có lợi cho sức khỏe để phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Trưởng ban (b/cáo);
- Phó Trưởng ban thường trực (b/cáo);
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Thành viên BCD Phòng, chống dịch bệnh ở người cấp tỉnh;
- Lưu: VT, NVYD, KHTC, TGVBCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Huỳnh Thanh Huỳnh**